

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 7 năm 2018

Báo cáo lần thứ:

1

Năm báo cáo:

2018

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHÂN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: **Nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm tại xã Đạ R'sal, huyện Đam Rông.**

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☒ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng tỉnh Lâm Đồng

1.4. Họ và tên chủ nhiệm vụ: Nguyễn Liên Sơn

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: 15 tháng 10 năm 2013.

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 131/KQCN-SKHCN, Ngày cấp: 09/7/2014. Cơ quan cấp: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

- Đã xác định được giống dâu S7-CB và VA-201 phát triển rất tốt trên địa bàn xã Đạ R'sal huyện Đam Rông, tỉ lệ sống đạt trên 85%.

- Các Mô hình cải tạo vườn dâu giống cũ bằng các biện pháp canh tác như: Bón phân đúng số lượng, chủng loại, cân đối, đúng lúc; Bằng biện pháp: Cày xới, tía cành, đốn hái...; Phòng và trừ triệt để sâu bệnh hại đã nâng năng suất từ 11,66 tấn/ha/năm lên trên 15,89 tấn/ha/năm.

- Mô hình nuôi tằm con tập trung để làm dễ áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho cả người nuôi tằm con lẫn nuôi tằm lớn đồng thời chủ động được trứng giống, ổn định sản xuất, tiết kiệm được thời gian, vật tư nhân lực và các chi phí khác.

- Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp vào nuôi tằm, dùng thuốc xử lý sát trùng môi trường, dụng cụ và mình tằm trong quá trình nuôi làm cho tằm khỏe mạnh sinh trưởng phát dục tốt cho năng suất kén cao và ổn định hơn hẳn đối chứng.

- Dự án đã tổ chức đào tạo được 25 kỹ thuật viên và tập huấn 4 lớp với 30 hộ dân trong vùng dự án (120 lượt người tham dự, mỗi Quy trình tổ chức 1 buổi tập huấn) về kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Xác định được giống dâu S7-CB và VA-201 phát triển rất tốt trên địa bàn xã Đạ'Rsal huyện Đam Rông, tỉ lệ sống đạt trên 85%, khả năng nảy mầm, tốc độ sinh trưởng và khả năng phân cành tốt, cho lá đều qua các tháng. Sau trồng 1 năm năng suất đạt trên 6 tấn/ha/năm dự kiến năm thứ 2 năng suất sẽ đạt 13 tấn/ha. Như vậy năng suất dâu ở thời kỳ kinh doanh sẽ đạt trên 20 tấn/ha/năm.

- Các Mô hình cải tạo vườn dâu giống cũ bằng các biện pháp canh tác như: Bón phân đúng số lượng, chủng loại, cân đối, đúng lúc; Bằng biện pháp: Cày xới, tỉa cành, đốn hái...; Phòng và trừ triệt để sâu bệnh hại đã nâng năng suất từ 11,66 tấn/ha/năm lên trên 15,89 tấn/ha/năm. Hiệu quả kinh tế của mô hình có tác động các biện pháp canh tác cao hơn hẳn mô hình của nông dân khoảng 140%.

- Mô hình nuôi tằm con tập trung để làm để áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho cả người nuôi tằm con lẫn nuôi tằm lớn đồng thời chủ động được trứng giống, ổn định sản xuất, tiết kiệm được thời gian, vật tư nhân lực và các chi phí khác.

- Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp vào nuôi tằm, dùng thuốc xử lý sát trùng môi trường, dụng cụ và mình tằm trong quá trình nuôi làm cho tằm khỏe mạnh sinh trưởng phát dục tốt cho năng suất kén cao và ổn định hơn hẳn đối chứng.

II. PHẢN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

☐ Khoa học tự nhiên

☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☒ Khoa học nông nghiệp

☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội

☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN ☒ Phát triển công nghệ mới

☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

☐ Hình thức khác:

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không?

(đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? *(cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):*

• **Áp dụng đối với Đề án khoa học**

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- | | |
|---|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học y-dược |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không?):

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

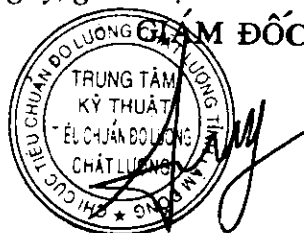
2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

• **Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ**

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BẢO CÁO KẾT QUẢ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Thành Trung